VĂN BẢN HỢP NHẤT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2026/VBHN-QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày* 14 *tháng* 9 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều bởi:

Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1084/TTr-SGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban tỉnh hành Quyết định Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.[1]

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 2381/2012/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.[2]

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.[3]

---

[1] Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3866/TTr-SGDĐT ngày 27/7/2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa".

[2] Điều 3 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026 quy định như sau:

"1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này".

[3] Cụm từ "Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố" được thay thế bằng cụm từ "Chủ tịch UBND các xã, phường" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.

QUY ĐỊNH
Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa[4]

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, bao gồm: trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về dạy thêm, học thêm.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm; tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chương II
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1.[5] Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 9 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2.[6] Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có) đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

---

[4] Quy định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.

3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường công lập theo phân cấp quản lý.

4. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh (khi có yêu cầu).

Điều 3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan

1. Sở Tài chính

a) Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cơ sở dạy thêm theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí của tỉnh để tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường công lập.

c) Hướng dẫn thực hiện đúng các quy định quản lý kinh phí về dạy thêm, học thêm trong nhà trường; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) các thông tin liên quan về đăng ký kinh doanh và việc quản lý, sử dụng kinh phí về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh (khi có yêu cầu).

2. Cơ quan quản lý thuế

a) Quản lý việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các cơ sở dạy thêm; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế của các cơ sở dạy thêm.

b) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) các thông tin liên quan thực hiện nghĩa vụ thuế của các cơ sở dạy thêm trên địa bàn tỉnh (khi có yêu cầu).

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh khác

a) Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm; tham gia kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về dạy thêm, học thêm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Tổng hợp và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) các kiến nghị, đề xuất (nếu có) của cá nhân, tổ chức về những vấn đề liên quan đến dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

Điều 4.[7] (được bãi bỏ)

Điều 5.[8] (được bãi bỏ)

---

[7] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.

[8] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.

Điều 6.[9] Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 7 Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện việc đăng ký kinh doanh đối với hoạt động dạy thêm theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan, bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động dạy thêm, học thêm trong các trường công lập thuộc phạm vi quản lý.

4. Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở dạy thêm trên địa bàn (khi có yêu cầu).

Điều 7.[10] Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Thực hiện trách nhiệm của Hiệu trưởng quy định tại Điều 13 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phù hợp với điều kiện thực tế; quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí phục vụ hoạt động dạy thêm, học thêm (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hiệu trưởng nhà trường công lập tổng hợp nhu cầu kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường (đầu năm học), báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp để tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương (khi có yêu cầu).

Điều 8. Trách nhiệm của cơ sở dạy thêm

1. Thực hiện trách nhiệm của cơ sở dạy thêm được quy định tại Điều 14 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp quản lý.

---

[9] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.

[10] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.

Chương III
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 9. Thu và quản lý tiền học thêm

1. Thu và quản lý tiền học thêm thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và các hướng dẫn của sở, ngành có chức năng quản lý tài chính, ngân sách của tỉnh.

2. Không thu tiền dạy thêm, học thêm trong nhà trường đối với các đối tượng thuộc Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

Điều 10. Sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Chi cho người trực tiếp dạy thêm; chi cho công tác quản lý dạy thêm, học thêm tại nhà trường/cơ sở dạy thêm; chi tiền điện, nước và mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường: Tỷ lệ phân bổ cho các nội dung chi phải thông qua Hội đồng trường, hội nghị viên chức, người lao động và được đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của cơ sở giáo dục, đảm bảo công khai, minh bạch đúng quy định của pháp luật.

3. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường: Tỷ lệ phân bổ cho các nội dung chi theo thoả thuận giữa cơ sở dạy thêm và người tham gia dạy thêm.

Chương IV
THANH TRA, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Thanh tra, kiểm tra

1.[11] Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra theo Điều 15 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

2. Người đứng đầu các nhà trường chịu trách nhiệm kiểm tra việc dạy thêm, học thêm của giáo viên và học sinh thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thực hiện theo Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1.[12] Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn thực hiện đúng Quy định này.

---

[11] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.

[12] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.

2.[13] Các nội dung không được đề cập trong Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm và các quy định hiện hành có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có phát sinh vấn đề mới đề nghị các cơ quan, tổ chức và cá nhân có ý kiến phản ánh bằng văn bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, nghiên cứu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Thanh Hóa, ngày 14 *tháng* 9 *năm 2026*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đầu Thanh Tùng

***Nơi nhận*:**
- Như điều 3 QĐ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

---

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 82/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2026.